

Bản án số: 233/2023/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Nông Trung Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 244/2023/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Văn T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1974; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Ngọc T và con bà Lường Thị B; bị cáo có vợ là Tòng Thị D và có 02 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lâm Hồng V** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1967; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú và chỗ ở trước ngày bị bắt: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Hồng Q (đã chết) và con bà Phạm Thị D; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân Thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2005/HSST ngày 24/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự phúc thẩm số 31/HSPT ngày 16/3/2005 của **Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên** xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy và pH chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 15/7/2005 bị cáo nộp toàn bộ án phí; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2006; Tính đến ngày 23/5/2023 bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023 sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Bà Đỗ Thị H** - Sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 23/5/2023, Lương Văn T đang ở lán ao của mình tại bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì Lâm Hồng V đi xe mô tô biển kiểm soát 27F3 - 0902 đến hỏi mua 150.000 đồng Methamphetamine, mục đích để sử dụng, T đồng ý nhận tiền rồi đi vào lán ao lấy trong gầm bàn túi Methamphetamine rồi mở ra lấy 05 viên Methamphetamine gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, hơi lửa hàn kín lại, rồi mang ra đưa cho V, V cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về. Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đang đi trên đường thuộc khu vực bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác của Đoàn Biên Phòng Thanh Luông - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Công An xã Thanh Luông và Công An xã Thanh Nưa, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 05 viên Methamphetamine, khối lượng 0,45 gam và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 27F3 - 0902, kèm chìa khoá và đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H.

Hồi 20 giờ 35 phút cùng ngày, Đoàn Biên phòng Thanh Luông - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên khám xét khẩn cấp người và lán ao của Lương Văn T ở bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi tổ công tác đọc lệnh khám xét, thì T đã tự giác lấy trong túi quần bên pH đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác gồm: 01 túi nilon màu hồng, bên trong chứa 166 viên Methamphetamine, có tổng khối lượng là 15 gam và 150.000 đồng tiền bán ma túy cho V (ở trên bàn trong lán). Lương Văn T khai số Methamphetamine bán cho V và bị thu giữ là do vào khoảng 05 giờ ngày 20/5/2023 tại lán ao của T ở bản H, xã T, huyện Đ, T mua của người tên Páng nhà ở bản On, xã Thanh Nưa, huyện Điện, với giá 700.000 đồng, mục đích để bán và sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn T là 15,0 gam. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 10,7 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lâm Hồng V là 0,45 gam. Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lâm Hồng V gửi

giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,24 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 186/CT-VKSHĐB ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lâm Hồng V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo:

Bị cáo Lường Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù.

Bị cáo Lâm Hồng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 10,94 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 150.000 đồng của bị cáo Lường Văn T.

Về án phí: Đề nghị HĐXX [áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội](#): Buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị H trình bày: Bà H và bị cáo V trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn ngày 21/6/1996 nhưng vẫn ở cùng nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, bà H thấy bị cáo V sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3-0902 của bà H, bị cáo V đi đâu làm gì bà H không biết, bà không biết bị cáo V sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Chiếc xe là tài sản của bà H, bị cáo V không đóng góp gì vào việc mua chiếc xe. Bà H đã nhận lại chiếc xe kèm theo chìa khóa và đăng ký xe mô tô. Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 23/5/2023, tại lán ao của mình ở bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lương Văn T đã bán trái phép 0,45 gam Methamphetamine cho Lâm Hồng V, thu được 150.000 đồng. Hồi 20 giờ 35 phút, ngày 23/5/2023, Đoàn biên phòng Thanh Luông tiến hành khám xét người và chỗ ở của T tại lán ao thuộc bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện T cất giấu trái phép trên người 15 gam Methamphetamine, mục đích để bán và sử dụng. Bị can T pH chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã bán và cất giấu là 15,45 gam.

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, tại khu vực bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lâm Hồng V có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,45 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Lâm Hồng V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ ... trái phép chất ma túy. Bị cáo T vì lợi nhuận đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo V để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội **rất** lớn; hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội lớn không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần pH áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, pH cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân:

Đối với bị cáo T: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Đối với bị cáo V: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2005/HSST ngày 24/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự phúc thẩm số 31/HSPT ngày 16/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và pH chịu 50.000 đồng án phí hình

sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 15/7/2005 bị cáo nộp toàn bộ án phí; Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2006; Tính đến ngày 23/5/2023 bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có ông nội (người mà bị cáo sống cùng từ nhỏ) được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo V có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù; Bị cáo Lâm Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo T còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, bị cáo chỉ có một ngôi nhà sàn ngoài ra không có tài sản nào có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo V còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo T khai mua của người tên Páng nhà ở bản On, xã Thanh Nưa, huyện Đ. Qua xác minh, tại bản On, xã Thanh Nưa, huyện Đ có người tên là Lò Văn Páng, [sinh năm 1986](#) nhưng ông Páng không có mặt ở địa phương, cơ quan công an đã ra quyết định truy tìm, nên chưa điều tra, làm rõ được. Do vậy Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, xử lý sau.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 10,94 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định), do là vật nhà nước cấm tàng trữ.

Đối với số tiền 150.000 đồng mà cơ quan công an thu giữ của bị cáo T, đây là số tiền mà bị cáo T bán ma túy cho bị cáo V mà có nên cần tịch Thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F3 - 0902, kèm chìa khóa và đăng ký xe là tài sản của bà Đỗ Thị H. Ngày 23/5/2023 bị cáo V sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy về sử dụng, bà H không biết bị cáo V sử dụng xe vào việc phạm tội. Cơ quan công an đã trả lại chiếc xe kèm chìa khóa xe và đăng ký xe cho bà Đỗ Thị H là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23/5/2023).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lâm Hồng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Hồng V 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23/5/2023).

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 10,94 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau giám định).

Tịch Thu sung ngân sách nhà nước 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lương Văn T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/8/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Bộ phận HSNV, CA huyện Đ;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Đ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bằng